

Bản án số: 10/2024 /HNGĐ- ST
Ngày: 12-3-2024
Về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Song Trà.

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 417/2023/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 17/01/2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 37/TB-TA ngày 02/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/ QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Võ Thị H**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm K, Thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

2. *Bị đơn:* **Anh Trần Văn C**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm K, Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15/12/2014. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn về kinh tế, anh C thường uống rượu, thường hay cãi nhau, anh C đánh chị và đập phá đồ đạc.

Vì vậy, từ tháng 9/2023 đến nay chị và hai con không sống chung với anh C nữa, chị đưa hai con đến shop bán mỹ phẩm của chị ở thôn M, xã T sinh sống, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C .

Về nuôi con: Chị và anh C có 2 người con tên là Trần Võ Thành Đ-sinh ngày 21/7/2015 và Trần Võ Thanh T – sinh ngày 12/3/2018, kể từ tháng 9/2023 đến nay hai con ở với chị, khi ly hôn chị H nhận tiếp tục nuôi dưỡng hai con Trần Võ Thành Đ và Trần Võ Thanh T, chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi con 2.000.000đồng/tháng. Hiện chị kinh doanh shop mỹ phẩm, thu nhập khoảng 50.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai, bị đơn là anh Trần Văn C trình bày:

Việc anh kết hôn và có 2 con với chị Võ Thị H đúng như chị H trình bày. Quá trình chung sống giữa anh và chị H đôi lúc có cãi nhau, tính tình không hợp. Hiện anh, chị H và hai con không sống chung. Nay chị Võ Thị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn chị Võ Thị H.

Về nuôi con: Anh và chị H có hai người con là Trần Võ Thành Đ-sinh ngày 21/7/2015 và Trần Võ Thanh T – sinh ngày 12/3/2018 hiện hai con đang ở với chị H, khi ly hôn anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Võ Thành Đ, chị H tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Võ Thanh T, anh và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh có nghề điện dân dụng, thu nhập trung bình 30.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 203, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị H, chị Võ Thị H được ly hôn anh Trần Văn C; Giao cho chị Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Trần Võ Thành Đ-sinh ngày 21/7/2015 và Trần Võ Thanh T – sinh ngày 12/3/2018, anh Trần Văn C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con (anh C) có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con mà không có ai được quyền cản trở; Về tài sản chung và nợ chung: không có; Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Trần Văn C, anh C có nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú ở xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Võ Thị H và anh Trần Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15/12/2014, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Võ Thị H có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Tại phiên tòa ngày 26/02/2024 anh Trần Văn C vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 12/3/2024, anh Trần Văn C vắng mặt, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn C.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa chị H và anh C đã xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 9/2023 đến nay chị H và anh C không còn sống chung. Nay chị Võ Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Trần Văn C đồng ý ly hôn với chị Võ Thị H, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C không còn, anh, chị không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Võ Thị H ly hôn anh Trần Văn C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Võ Thị H và anh Trần Văn C có hai người con tên Trần Võ Thành Đ-sinh ngày 21/7/2015 và Trần Võ Thanh T – sinh ngày 12/3/2018, hiện nay hai con do chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H trình bày khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con, còn anh C nhận trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Võ Thành Đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, xét về điều kiện vật chất thì chị H và anh C đều có điều kiện vật chất để nuôi hai con, nhưng từ tháng 9/2023 đến nay cháu Trần Võ Thành Đ và Trần Võ Thanh T sinh sống ổn định với mẹ là chị Võ Thị H, chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con, cháu Trần Võ Thành Đ có nguyện vọng được sống cùng mẹ và em gái, vì vậy, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng cả về vật chất cũng như tinh thần cho cháu Trần Võ Thành Đ và cháu Trần Võ Thanh T, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Trần Võ Thành Đ và cháu Trần Võ Thanh T cho chị Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị H yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi hai con, mức cấp dưỡng mỗi con 2.000.000đồng/tháng, anh C trình bày anh có thu nhập từ nghề điện dân dụng 30.000.000đồng/tháng, tại Biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 09/01/2024 thì anh C làm nghề biển (đánh bắt hải sản), còn chị H buôn bán hàng mỹ phẩm, thu nhập của chị H và anh C không xác định được, để bảo đảm cho việc nuôi dưỡng cháu Trần Võ Thành Đ và cháu Trần Võ Thanh T, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị

H, buộc anh Trần Văn C phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Võ Thành Đ và cháu Trần Võ Thanh T. Về mức cấp dưỡng, chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000đ/tháng, tuy nhiên qua tài liệu xác minh thì anh C làm nghề biển (đánh bắt hải sản), thu nhập không ổn định, phụ thuộc vào các yếu tố khách quan khác, vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc anh C cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi con 1.500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2024 cho đến khi cháu Trần Võ Thành Đ và cháu Trần Võ Thanh T đủ 18 tuổi, là phù hợp quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung: Chị Võ Thị H và anh Trần Văn C đều trình bày về tài sản chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Chị Võ Thị H và anh Trần Văn C đều trình bày về nợ chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Võ Thị H và anh Trần Văn C là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

- Anh Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Võ Thị H ly hôn anh Trần Văn C.

2. Về nuôi con: Giao con tên là Trần Võ Thành Đ (sinh ngày 21/7/2015) và Trần Võ Thanh T (sinh ngày 12/3/2018), cho chị Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Trần Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Võ Thành Đ và Trần Võ Thanh T mỗi con 1.500.000đồng/tháng (Một triệu năm trăm ngàn đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi con Trần Võ Thành Đ và Trần Võ Thanh T đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000052 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án thành phố Quảng Ngãi, chị H đã nộp đủ án phí.

- Anh Trần Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Khê;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình